

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 45 /QĐ-STNMT ngày 02/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá mua/thuê (nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/ thuê	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, KM thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng		Ghi chú
						Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
A	Đầu tư xây dựng, mua sắm		3.220.220,08					
I	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp		-					
II	Xe ô tô							
III	Tài sản cố định khác	98	3.220.220,08					
1	Văn phòng Sở	11	689.079,60					
2	Chi cục Quản lý đất đai	2	80.964,3					
3	Chi cục Bảo vệ môi trường Quảng Nam	4	69.050					
4	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường	6	721.818					
5	Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam	73	1.633.358,18					
6	Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam	2	25.950					
B	Tài sản giao mới		-					
I	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp							
II	Xe ô tô							
III	Tài sản cố định khác							
C	Tài sản đi thuê							
D	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)							

NGƯỜI LẬP BIỂU

ledelh

Ngô Thị Lệ Diễm

Quảng Nam, Ngày 02 tháng 02 năm 2024



THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

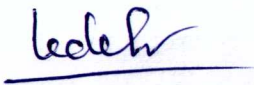
Nguyễn Trường Sơn
Nguyễn Trường Sơn

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: 45 /QĐ-STNMT ngày 02/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở, hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất					Công khai về nhà						Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (nghìn đồng)	Hiện trạng trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)			Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ sách kế toán (nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))			
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp		
					Không kinh doanh						Không kinh doanh		
	Tổng cộng	16.159,35	244.889.223,32	11.509,38	4.649,97	-	9.884,64	42.226.574,90	23.687.962,43	4.731	5.153,64	-	
1	Văn phòng Sở	5.258,70	155.236.824	5.258,7			3.469	16.878.950,50	11.740.209,98	3.469			
2	Chi cục Quản lý đất đai	1.232,00	36.374.544	1.232			420	1.231.378,00	367.872,00	420			
3	Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam	6.671,65	10.641.855,32	2.775,68	3.895,97		4.160,64	16.017.861,40	7.351.031,58		4.160,64		
4	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường	754	2.262.000		754		993	4.710.285	2.492.023,87		993,00		
5	Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam	2.243	40.374.000	2.243			842	3.388.100	1.736.825	842			

NGƯỜI LẬP BIỂU

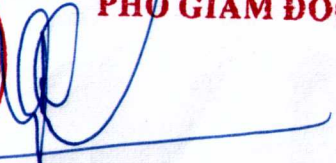


Ngô Thị Lệ Diễm

Quảng Nam, Ngày 02 tháng 02 năm 2024

CHỦ TRƯỞNG CƠ QUAN





KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

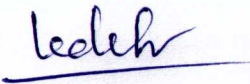
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 45 /QĐ-STNMT ngày 02 /02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng	
			Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh	Phục vụ công tác chung
			Tổng cộng	Nguồn ngân sách	Nguồn khác			
I	Ô tô	1	1.080.000	1.080.000	-	503.712		
1	Văn phòng Sở	1	1.080.000	1.080.000		503.712		
II	Tài sản cố định khác	905	90.935.113,75	71.027.905,49	19.907.208,26	47.280.358,96		
1	Văn phòng Sở	171	6.583.392,14	6.583.392,14	-	2.854.053,57		
2	Chi cục Bảo vệ môi trường Quảng Nam	25	49.249.611,01	48.208.156,01	1.041.455	35.801.648,96		
3	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường	79	10.593.894,74	6.462.867,01	4.131.027,74	2.561.357,99		
4	Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam	551	22.367.637,23	7.682.301,71	14.685.335,52	5.283.022,13		
5	Chi cục Quản lý đất đai	42	781.452,63	781.452,63		304.882,31		
6	Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam	37	1.359.126,00	1.309.736,00	49.390,00	475.394,00		
	Tổng cộng	906	92.015.113,75	72.107.905,49	19.907.208,26	47.784.070,96		

Quảng Nam, ngày 02 tháng 02 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Ngô Thị Lệ Diễm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-STNMT ngày 02/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp TK tạm giữ	Chưa nộp TK tạm giữ			
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
I	Đất																
II	Nhà																
III	Xe Ô tô																
IV	Tài sản cố định khác	3.256.528	161.300	0								8.600	2.000				
1	Văn phòng Sở	178.364,91		0			x				Đã thanh lý	2.000	2.000				
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam	142.315,00		0			x				Đã thanh lý	0					
3	Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường Quảng Nam	1.620.016,14		0			x				Đã thanh lý	3.100				Đã nhập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
4	Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam	1.315.831,46	161.300	0			x	x			Đã thanh lý	3.500				Đã nhập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	

NGƯỜI LẬP BIỂU

ledeh

Ngô Thị Lệ Diễm

Quảng Nam, Ngày 02 tháng 02 Năm 2024



Nguyễn Trường Sơn